

Số: 1265/QĐ-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Châu Đốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 74/TTr-SKHĐT, ngày 17/4/2017 về việc phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Châu Đốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Châu Đốc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

Thành phố Châu Đốc tỉnh An Giang định hướng phát triển du lịch tâm linh làm chủ đạo, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp cùng các loại hình dịch vụ khác phát triển theo hướng phục vụ du lịch. Xây dựng thành phố xanh - sạch - đẹp, thân thiện với du khách, đảm bảo an ninh trật tự xã hội và an toàn thực phẩm nhằm thu hút du khách. Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, minh bạch, công bằng xã hội và đảm bảo vệ sinh môi trường phát triển bền vững.

Ưu tiên đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung thu hút và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực công và lĩnh vực dân doanh (tập trung ngành du lịch) nhằm đáp ứng nhân sự cho nhu cầu của phát triển thành phố. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống cho nhân dân.

Quốc phòng an ninh là nhiệm vụ trọng yếu. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện. Hoàn thiện và triển khai kế hoạch phòng thủ dân sự, hệ thống công trình quốc phòng, công trình chiến đấu

của bộ đội biên phòng tuyến biên giới, bảo đảm an ninh biên giới và xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

2. Mục tiêu phát triển:

2.1. Mục tiêu:

Tập trung kiến thiết nhằm đạt được mục tiêu Châu Đốc là đô thị du lịch văn minh, hiện đại; từng bước trở thành một trong những trung tâm lớn của tỉnh trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, hành chính, giáo dục - đào tạo, dịch vụ; đầu mối giao thông của tỉnh và khu vực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng biên giới. Đồng thời với chức năng là phố du lịch- thương mại, đầu mối giao thương có đủ điều kiện hạ tầng kỹ thuật đô thị đảm bảo về sức chứa dân số tối thiểu lên đến 250.000 người.

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành tối thiểu đạt 90% so với tổng số lao động. Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị khu vực nội thành được đầu tư xây dựng đồng bộ và cơ bản hoàn chỉnh; bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh môi trường; 100% các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường.

Khu vực ngoại thành đầu tư xây dựng đồng bộ và cơ bản hoàn chỉnh; hạn chế việc phát triển các dự án gây ô nhiễm môi trường; mạng lưới công trình hạ tầng tại các điểm, cụm dân cư được đầu tư xây dựng đồng bộ; bảo vệ những khu vực đất đai thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp, vùng xanh phục vụ đô thị và các vùng cảnh quan sinh thái.

Kiến trúc, cảnh quan đô thị theo quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Các khu đô thị mới đạt tiêu chuẩn đô thị kiểu mẫu và trên 50% các trục phố chính đô thị đạt tiêu chuẩn tuyến phố văn minh đô thị. Hoàn thiện các không gian công cộng, phục vụ đời sống tinh thần nhân dân và có các tổ hợp kiến trúc hoặc công trình kiến trúc tiêu biểu mang ý nghĩa tiêu biểu đặc trưng của thành phố Châu Đốc.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Giá trị sản xuất (GO) của ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản:

+ Theo giá hiện hành: năm 2020 đạt 1.410 tỷ đồng; năm 2025 đạt 1.910 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 2.484 tỷ đồng.

+ Theo giá so sánh 2010: năm 2020 đạt 935 tỷ đồng; năm 2025 đạt 1.096 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 1.263 tỷ đồng

- Giá trị sản xuất (GO) của ngành Công nghiệp - Xây dựng:

+ Theo giá hiện hành: năm 2020 đạt 4.582 tỷ đồng; năm 2025 đạt 7.016 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 11.415 tỷ đồng

+ Theo giá so sánh 2010: năm 2020 đạt 3.347 tỷ đồng; năm 2025 đạt 4.738 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 7.194 tỷ đồng.

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá tiêu dùng xã hội đến năm 2020 đạt 5.398 tỷ đồng, đến năm 2025 đạt 8.272 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt 14.242 tỷ đồng.

- Đến năm 2020, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt khoảng 130-150 triệu đồng/ha, đến năm 2025 là 150-180 triệu đồng/ha và đến năm 2030 trên 200 triệu đồng/ha.

- Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn năm 2020 đạt khoảng 193 tỷ đồng, đến năm 2025 đạt khoảng 230 tỷ đồng và đến năm 2030 đạt khoảng 265 tỷ đồng.

- Quy mô dân số đến năm 2020 ước đạt 116.500 người, đến năm 2025 ước đạt 118.220 người và đến năm 2030 ước đạt 120.000 người.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân phần đầu đạt 65% vào năm 2020, 70% năm 2025 và 75% vào năm 2030.

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo một cách bền vững, giảm bình quân mỗi năm 1% (tùy theo chuẩn nghèo cho từng giai đoạn) .

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế phần đầu đạt 88,54% vào năm 2020, 96% vào năm 2025 và hơn 96% vào năm 2030.

- Số giường bệnh trên 10.000 dân phần đầu đạt 81,57 giường vào năm 2020, 88,82 giường vào năm 2025 và 93,33 giường vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân phần đầu giảm còn 10% vào năm 2020, dưới 10% vào năm 2025 và dưới 7% vào năm 2030.

- Phần đầu tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi trên 1/1.000 trẻ sống đạt dưới 0,5‰ năm 2020, dưới 0,4‰ năm 2025, dưới 0,3‰ năm 2030

- Phần đầu tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1/1.000 trẻ sống đạt dưới 0,8‰ năm 2020, dưới 0,75‰ năm 2025, dưới 0,6‰ năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học phần đầu đạt 100% cho cả giai đoạn 2020-2030.

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi bậc trung học cơ sở phần đầu đạt 88,5% vào năm 2020, 90,7% vào năm 2025 và 95,9% vào năm 2030.

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi bậc trung học phổ thông phần đầu đạt 67% vào năm 2020, 69% vào năm 2025 và trên 70% vào năm 2030.

- Phần đầu tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100 cho cả giai đoạn 2020-2030.

- Phần đầu giai đoạn 2020-2030 phần đầu phát triển các xã lên thành phường.

3. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

3.1. Ngành Nông - Lâm - Thủy sản:

Phát triển sản xuất nông - lâm - thủy sản của Châu Đốc hướng tới thực hiện nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh, đóng góp có hiệu quả vào tiến trình phát triển chung của thành phố. Dự báo tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 của KVI đạt khoảng 3,88%/năm. Những chuyển biến trong tái cơ cấu nông nghiệp và đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm - thủy sản trong 5 năm tới (2016-2020) sẽ tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững hơn ở giai đoạn tiếp theo (giai đoạn 2021-2030).

Tăng diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020 là 10% (tương đương 733ha) và cánh đồng lớn 1.150ha. Đến năm 2030 tăng diện tích

rau màu sản xuất ứng dụng công nghệ cao là 1.150 ha và 3.500 ha cánh đồng lớn. Khuyến khích đầu tư trồng rừng sản xuất, triển khai phát động trồng cây lâm nghiệp phân tán dọc theo các tuyến đê bao, các tuyến dân cư và các tuyến giao thông... để từng bước nâng cao tỷ lệ che phủ rừng.

Dự kiến đến năm 2020 trên địa bàn thành phố Châu Đốc sẽ có 60ha diện tích nuôi trồng thủy sản (trong đó có 30 ha nuôi cá, 20ha ương giống và 10 ha nuôi trồng thủy sản khác) và đến năm 2030 tăng lên là 70ha. Đến năm 2020 thành phố Châu Đốc sẽ có 7ha cá lóc và 5ha cá điêu hồng, lươn, cá hô, cá thác lát nuôi ứng dụng công nghệ cao. Đến năm 2030 có 10ha cá lóc và 10ha điêu hồng, lươn, cá hô, cá thác lát nuôi ứng dụng công nghệ cao.

3.2. Ngành Công nghiệp – Xây dựng:

a) Công nghiệp:

Chuyển dịch cơ cấu tiêu công nghiệp theo hướng tăng tỉ trọng các ngành áp dụng công nghệ cao phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh; tập trung đầu tư áp dụng công nghệ cao vào một số ngành công nghiệp ưu tiên, mũi nhọn đã được xác định như: Dịch vụ tiêu thủ công nghiệp chế tạo cơ khí sửa chữa ô tô, xe máy, ghe tàu, chế tạo thủ công mỹ nghệ... theo hướng phục vụ cho ngành du lịch của thành phố và một phần cho công nghiệp hóa nông, thủy sản và rau quả xuất khẩu; gia tăng nhóm dịch vụ công nghiệp cơ khí phục vụ công nghiệp và đặc biệt là vận tải. Dự kiến đến năm 2030 tỷ lệ của nhóm này chiếm 10% giá trị của nội ngành công nghiệp. Khu vực tiêu thủ công nghiệp thu hút khoảng 15.000 lao động vào năm 2030.

Hoàn thiện hạ tầng và thu hút đầu tư lấp đầy cụm công nghiệp Vĩnh Mỹ. Thực hiện đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Vĩnh Tế theo mô hình đầu tư hoàn chỉnh cho doanh nghiệp thuê lại, thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất tập trung các sản phẩm đặc sản của địa phương đảm bảo về môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm. Gắn kết phát triển sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp phục vụ thương mại du lịch.

b) Xây dựng:

Trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2025, đẩy mạnh tốc độ phát triển của ngành xây dựng cả về tỷ trọng theo giá trị sản xuất và cả về trình độ lao động, số lượng công ty và khả năng tài chính để tham gia thực hiện xây dựng các công trình có quy mô lớn, giá trị cao trong thời kỳ thành phố đẩy mạnh kiến thiết và xây dựng đô thị cả về cảnh quan và sự sắc xảo trong kiến trúc công trình... Tỷ trọng của ngành xây dựng có thể chiếm xấp xỉ 50% trong cơ cấu của khu vực 2 vào năm 2025. Giai đoạn sau năm 2025, là thời kỳ ổn định, chủ yếu là duy tu và xây dựng nhỏ lẻ do đó tốc độ tăng trưởng chậm lại và ổn định trong thời gian dài.

3.3. Ngành dịch vụ:

a) Phát triển thương mại:

Phát triển đồng bộ mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại, dịch vụ trong đó có hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị; xây dựng mô hình chợ thí điểm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; nhân rộng mô hình chợ đảm bảo vệ

sinh an toàn thực phẩm; xây dựng chợ đầu mối nông sản thực phẩm; mở rộng chợ Châu Đốc. Phân đầu đến năm 2020 xây dựng một chợ nông sản an toàn, trên địa bàn thành phố có một chợ hạng I, hai chợ hạng II, bảy chợ hạng III và 100% chợ đô thị đạt chuẩn trật tự - vệ sinh. Đến năm 2025 Châu Đốc sẽ phát triển mới hai chợ hạng II và ba chợ hạng III. Giai đoạn 2025-2030, Châu Đốc sẽ không mở thêm chợ mà hướng vào việc nâng cao chất lượng hàng hoá tại các chợ để đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

Thể hiện vai trò đầu mối giao thương hàng hoá giữa thành phố với các khu kinh tế cửa khẩu trong tỉnh và nước bạn Campuchia. Hình thành và phát triển các kênh phân phối hàng hoá chuyên nghiệp (bán buôn, bán lẻ, xuất – nhập khẩu). Kết hợp phát triển thương mại, dịch vụ với du lịch để thể hiện ngày càng tốt hơn vai trò là đô thị năng động, trung tâm thương mại thứ 2 của tỉnh An Giang, là đầu mối kết nối các khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh, trung tâm giao thương của vùng.

b) Phát triển tài chính, ngân hàng, bảo hiểm:

Tăng cường cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng nhằm giảm chi phí thời gian, chi phí không chính thức, đơn giản hơn các thủ tục hành chính nhằm giảm bớt phiền hà cho khách hàng, nâng cao chất lượng phục vụ, tạo điều kiện cho người nghèo được tiếp cận với nguồn vốn.

Mục tiêu phát triển trong lĩnh vực tài chính ngân hàng của Châu Đốc nhằm huy động, phân phối, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính đảm bảo an toàn tài chính địa phương và góp phần tích cực cho các ngành kinh tế phát triển, giải quyết các vấn đề xã hội và an ninh quốc phòng.

c) Phát triển dịch vụ vận tải và bưu chính viễn thông:

Phát triển dịch vụ vận tải và thông tin liên lạc ngày càng tiên tiến, góp phần xây dựng Châu Đốc trở thành địa bàn kinh tế mở, kết nối với bên ngoài thuận tiện. Phân đầu trung bình giai đoạn 2016-2020, vận tải hàng hoá tăng 7%/năm, vận tải hành khách tăng 7,5%/năm. Và giai đoạn từ 2021-2030 vận tải sẽ phát triển ngày càng ổn định, bền vững hơn, vận tải hàng hoá tăng 9%/năm, vận tải hành khách tăng 9,5%/năm.

Phát triển mạnh hệ thống bưu chính, viễn thông hiện đại phục vụ cho phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch. Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung cấp các dịch vụ công để người dân và doanh nghiệp trên địa bàn dễ dàng tiếp cận như cung cấp việc tra cứu tình trạng hồ sơ đến người dân và doanh nghiệp.

d) Phát triển dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh khác:

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động khoa học - công nghệ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia phát triển các liên kết, hợp tác công - tư trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các sản phẩm khoa học - công nghệ, để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

Tạo cơ chế chính sách khuyến khích các hoạt động phục vụ hỗ trợ kỹ thuật cho việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Tiếp tục duy trì và áp dụng tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008 tại các cơ quan hành chính trên địa bàn.

3.4. Phát triển du lịch:

Phát triển du lịch cùng với thương mại trở thành ngành kinh tế chủ lực của thành phố. Phát triển du lịch tâm linh làm chủ đạo đồng thời mở rộng đa dạng hoá các loại hình du lịch như: Du lịch sinh thái, du lịch lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng... để thu hút du khách trong và ngoài nước. Từng bước đưa Châu Đốc trở thành điểm du lịch trọng điểm của tỉnh An Giang, của Vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Tạo vị thế cho ngành du lịch thành phố ngày càng phát triển bền vững, đa dạng các sản phẩm du lịch và nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch. Giai đoạn 2016-2020, số khách du lịch tăng trung bình 8,1%/năm, giai đoạn 2021-2025 tăng 9%/năm và giai đoạn 2026-2030 tăng 7,2%/năm.

Đẩy mạnh triển khai quy hoạch và tiến độ thực hiện quy hoạch Khu du lịch Núi Sam để đến năm 2020 khu du lịch Núi Sam cơ bản đạt các tiêu chí của khu du lịch Quốc gia, đến năm 2030 Khu du lịch quốc gia Núi Sam trở thành trung tâm du lịch đặc sắc về văn hóa tâm linh, vui chơi giải trí, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

3.5. Lao động, việc làm và vấn đề xóa đói giảm nghèo:

Phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên trên 65% vào năm 2020 và mở rộng các loại hình đào tạo. Tập trung vào đào tạo nhóm lao động phục vụ du lịch, thương mại, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vận tải (logistic) và các loại hình dịch vụ biên mậu... đáp ứng cho nhu cầu phát triển của thành phố và cung cấp nguồn nhân lực cho các địa phương lân cận.

Thực hiện tốt các quyền trẻ em, bảo đảm cho các em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ, chăm sóc; tạo môi trường an toàn, lành mạnh, để trẻ em được phát triển toàn diện. Ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ xâm hại phụ nữ, trẻ em, thực hiện tốt Luật Bình đẳng giới. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Quan tâm chăm sóc người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ, đối tượng bảo trợ xã hội...

3.6. Giáo dục - đào tạo, dạy nghề:

Phát triển giáo dục và đào tạo luôn là khâu then chốt để thành phố Châu Đốc trở thành đô thị văn minh hiện đại. Phát triển giáo dục – đào tạo nghề nghiệp, chú trọng đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của thành phố.

Dự kiến, đến năm 2020 thành phố Châu Đốc phấn đấu nâng số trường học các cấp lên là 35 trường. Trong đó có: 8 trường mầm non, 16 trường tiểu học, 9 trường trung học cơ sở và 2 trường trung học phổ thông. Giai đoạn từ năm 2021-2030, tiếp tục hoàn thiện hệ thống trường lớp để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội và tương xứng với đô thị loại 1 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Phấn đấu tiếp tục trở thành đơn vị dẫn đầu tỉnh về xây dựng trường đạt chuẩn quốc

gia. Dự kiến đến năm 2020 Châu Đốc sẽ có 100% (35/35) trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, và 20% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Đến năm 2030 có 50% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

3.7. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Phát triển đồng bộ, toàn diện hệ thống y tế thành phố theo hướng từng bước hiện đại và bền vững. Phát triển hệ thống khám bệnh, chữa bệnh theo cụm dân cư nhằm tạo cơ hội cho mọi người dân được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe với chất lượng ngày càng cao. Ưu tiên phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở, đặc biệt coi trọng công tác phòng chống dịch, chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

Phát triển hệ thống y tế theo hướng tăng cường xã hội hóa. Kết hợp y tế phổ cập với y tế chuyên sâu, y học cổ truyền với y học hiện đại. Đầu tư, nâng cấp, hoàn chỉnh mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại. Thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, tiến tới công bằng trong chăm sóc sức khỏe, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh tật, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng cuộc sống, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.8. Văn hóa, thể dục, thể thao:

Hoàn chỉnh và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng văn hoá thông tin – thể dục thể thao từ cấp thành phố đến cấp cơ sở. Xã hội hóa đầu tư các khu vui chơi giải trí lành mạnh cho thanh thiếu nhi, xây dựng công trình văn hóa tạo dấu ấn đối với khách tham quan du lịch như Công viên văn hóa Núi Sam. Tiếp tục trùng tu, tôn tạo các di tích đã xếp hạng (Đình Châu Phú, Đình Vĩnh Nguơn,...), cải tạo cảnh quan vườn Tao Ngộ, đồi Bạch Vân, khu nhà nghỉ Bác sĩ Nu, khu Bà Ngự trên đỉnh Núi Sam,... Đồng thời cập nhật, bổ sung, giới thiệu các công trình văn hóa này vào bản đồ du lịch của Châu Đốc.

Đầu tư có trọng điểm các công trình như: Nhà thi đấu đa năng thành phố Châu Đốc, sân vận động phường Vĩnh Nguơn, di dời vườn tượng Núi Sam,... Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” để phong trào ngày càng đạt được hiệu quả thiết thực hơn. Xây dựng cộng đồng dân cư có nếp sống văn minh, hướng đến những giá trị nhân văn.

3.9. Khoa học công nghệ:

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động khoa học - công nghệ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia phát triển các liên kết, hợp tác công - tư trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các sản phẩm khoa học - công nghệ. Hướng đến nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Tập trung phát triển các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, cánh đồng lớn, sản xuất các mặt hàng nông sản theo hướng ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ cho các cơ sở chế biến nông sản ở nông thôn.

Tạo sự liên kết, chuyển giao ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ giữa trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm... với doanh nghiệp, người nông dân trong những mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị. Chú trọng áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đổi mới thiết bị, cải tiến công nghệ nhằm nâng

cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp của thành phố.

3.10. Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu:

Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên, môi trường, đảm bảo phát triển bền vững, bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên và cảnh quan du lịch. Giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, ô nhiễm nước thải và rác thải đô thị. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ để thực hiện các công trình xử lý ô nhiễm trên địa bàn (kênh Giồng, di dời các lò giết mổ ra khỏi nội ô thành phố,...). Hạn chế ô nhiễm về nước thải, rác thải sinh hoạt ở khu du lịch (tập trung ở Miếu Bà - Núi Sam).

Tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân chủ động ứng phó, hạn chế thấp nhất hậu quả do thiên tai, biến đổi khí hậu gây ra. Thực hiện thí điểm, tìm kiếm và nhân rộng những mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu đem lại hiệu quả cao trong nông - thủy sản.

4. Một số giải pháp chủ yếu:

4.1. Nhóm giải pháp về cải cách thủ tục hành chính:

Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính và quy chế dân chủ trong quản lý hành chính của nhà nước trên địa bàn, nâng cao trách nhiệm, năng lực quản lý điều hành của bộ máy tổ chức của thành phố. Đào tạo nâng cao năng lực, cả về nhận thức, tư tưởng và năng lực công tác cho cán bộ từ cấp cơ sở phường (xã), thành phố. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cũng như thu hút nguồn nhân lực nhằm quản lý và phục vụ bộ máy hành chính công vận hành đạt tiêu chuẩn của một đô thị văn minh hiện đại - xanh - sạch - đẹp và thân thiện với du khách.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý hành chính, phát triển trang thông tin điện tử của thành phố gắn chặt với quá trình cải cách thủ tục hành chính, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động các cơ quan quản lý của nhà nước. Nghiên cứu thành lập trung tâm thông tin của thành phố nhằm hỗ trợ hoạt động du lịch, cung cấp thông tin cho du khách. Đồng thời cũng là kênh quảng bá thông tin marketing trong lĩnh vực du lịch và thương mại.

4.2. Nhóm giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút và sử dụng nhân lực:

Nhân lực phục vụ trong khối quản lý nhà nước và các lĩnh vực công: Đối với nguồn nhân lực cần phải tập trung đào tạo kết hợp dưới nhiều hình thức và phải có hướng tuyên truyền. Đặc biệt đối với cán bộ quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, du lịch và thương mại cần ưu tiên đào tạo nâng cao. Ngoài ra thành phố cũng có thể áp dụng các chính sách đãi ngộ thu hút cán bộ có năng lực về làm việc phục vụ, đóng góp cho thành phố.

Nhân lực phục vụ cho du lịch: trong lĩnh vực du lịch tâm linh cần phải đào tạo, kiểm tra giám sát chặt chẽ trình độ, năng lực của cán bộ nhân viên. Khuyến khích mọi thành phần trong và ngoài thành phố nêu cao tinh thần học tập và phát triển khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch và thương mại, đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực du lịch và thương mại của thành phố.

Nhân lực phục vụ thương mại - dịch vụ: phát động tuyên truyền cũng như tập trung các lớp tập huấn cho đội ngũ lao động tham gia trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp góp phần đảm bảo quyền lợi của mình thông qua hành vi bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Nhân lực phục vụ cho tiểu thủ công nghiệp: Tập trung kết hợp với các trung tâm lớn như thành phố Long Xuyên, thành phố Cần Thơ mở các khóa học về đào tạo nghề. Đồng thời mở các khóa đào tạo (tập huấn) các kỹ năng và phương pháp quản lý cho các doanh nghiệp.

Nhân lực phục vụ cho nông nghiệp: đào tạo các khóa, các lớp nghiệp vụ chuyên môn cơ bản, nâng cao trong canh tác nông nghiệp như: kỹ thuật sử dụng phân bón thuốc trừ sâu, kỹ thuật lai ghép, ươm cây, con giống... đào tạo về tổ chức hợp tác xã, các kỹ năng quản lý hợp tác xã, tìm hiểu về thông tin kinh doanh nhằm nâng cao trình độ cho đội ngũ lao động nông thôn.

4.3. Nhóm giải pháp phát triển đô thị xanh - sạch - đẹp thân thiện với du khách, thanh bình và giàu đức tin:

Các không gian xanh trong đô thị phải được gắn kết với nhau bằng các tuyến đường phố có trồng cây và các dãy cây, hình thành một hệ thống xanh liên tục. Loại cây trồng không được làm ảnh hưởng tới an toàn giao thông, không làm hư hại nhà và công trình ngầm, không làm ảnh hưởng tới vệ sinh môi trường (cây tiết ra các chất độc hại, hấp dẫn côn trùng).

Ngoài các quy chuẩn về vệ sinh công cộng, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải rắn, rác thải y tế, không khí sạch, cống rãnh được trong sạch, nhà ven kênh không đạt chuẩn vệ sinh cần được cải tạo di dời... (sạch theo cách nhìn mỹ quan), thành phố còn phải chú ý đến các tiêu chuẩn “sạch”.

4.4. Nhóm các giải pháp huy động vốn đầu tư:

Cùng với ngân sách Trung ương, ngân sách của thành phố, các phường, xã trong thành phố Châu Đốc cần đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và có các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu để tăng thu ngân sách trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý đầu tư, quản lý thu chi ngân sách, đảm bảo huy động đúng mức các nguồn thu từ các thành phần kinh tế theo chính sách thuế hiện hành. Tiếp tục cải cách cơ chế chi ngân sách địa phương theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần chi ngân sách cho đầu tư phát triển. Thực hiện tốt các biện pháp thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong quản lý đầu tư, quản lý xây dựng để tránh thất thoát, lãng phí, nhất là trong khâu xây dựng cơ bản..

Mở rộng các hình thức đầu tư như BOT, BT và các hình thức khác để thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài thành phố. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, kêu gọi, khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là những người xuất thân, hoặc có thân nhân đang sinh sống tại thành phố Châu Đốc về đầu tư phát triển sản xuất và dịch vụ tại quê nhà. Đổi mới cơ chế thu hút FDI, tạo mọi điều kiện thuận lợi và thông thoáng (chính sách đất đai, giải phóng mặt bằng, xây dựng đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính...) để thu hút các nhà đầu tư vào phát triển sản xuất kinh doanh tại thành phố.

4.5. Nhóm giải pháp khoa học và công nghệ:

Tập trung đầu tư phát triển tiềm lực khoa học công nghệ theo hướng tập trung nghiên cứu ứng dụng ở 3 lĩnh vực ưu tiên là: Phát triển nông nghiệp, đô thị; thực hiện cải cách hành chính và đào tạo phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ. Chú trọng việc ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển nông nghiệp, thủy sản. Đặc biệt chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ mới vào công tác giống để nhanh chóng phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp vào cung cấp thực phẩm và rau quả sạch,... cho thành phố Châu Đốc và cụm du lịch Núi Cấm (Tịnh Biên), cụm công nghiệp - đô thị Cồn Tiên và các vùng phụ cận. Có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện ứng dụng công nghệ tiên tiến hiện đại, công nghệ cao trong các hoạt động công nghệ chế tác sản phẩm công nghệ cao để nâng cao giá trị sản xuất.

4.6. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện quy hoạch:

Sau khi được phê duyệt UBND thành phố trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện quy hoạch, như: Tổ chức công bố quy hoạch để phổ biến rộng rãi trong toàn dân, các cấp, các ngành, các nhà đầu tư tham gia thực hiện quy hoạch có hiệu quả; thực hiện lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của quy hoạch vào kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm, các chương trình, các dự án phát triển trên địa bàn trong từng thời kỳ; các ngành liên quan xây dựng các kế hoạch thực hiện, trong đó thể hiện cụ thể các nhiệm vụ và giải pháp lớn để thực hiện trong từng giai đoạn. Đồng thời, thành phố sẽ rà soát những nhiệm vụ trong Quy hoạch ngoài thẩm quyền của mình, để tổng hợp, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan của tỉnh thực hiện hoặc hỗ trợ thành phố.

5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư: (Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quy hoạch này là định hướng, cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Châu Đốc theo quy định.

Điều 3. Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong Quyết định này, chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan chỉ đạo các bộ phận chuyên môn lập và trình duyệt các chương trình, dự án và triển khai thực hiện theo quy định:

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành một số chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố và pháp luật của nhà nước trong từng giai đoạn nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để thực hiện quy hoạch.

- Lập các kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn; các dự án cụ thể để đầu tư tập trung hoặc từng bước đầu tư theo hướng ưu tiên hợp lý.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và của tỉnh trong từng giai đoạn quy hoạch.

Điều 4. Các Sở, Ban ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hỗ trợ thành phố Châu Đốc nghiên cứu lập

các kế hoạch, chương trình, dự án nói trên và hỗ trợ thành phố tìm và bố trí các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện quy hoạch; thành phố Châu Đốc phối hợp các Sở, ban ngành nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành một số chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong từng giai đoạn nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Đẩy nhanh việc đầu tư, thực hiện các công trình, dự án có quy mô, tính chất vùng và quan trọng đối với sự phát triển của thành phố đã được quyết định đầu tư.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VTLT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
THỜI KỲ 2016 - 2030 CỦA THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017
của UBND tỉnh)

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
I	Lĩnh vực giao thông
1	Cải tạo hệ thống thoát nước, vỉa hè đường Châu Thị Tế
2	Tuyến dân cư đường số 1 Vĩnh Nguơn
3	Xây dựng tuyến đường trục chính nối đường Tôn Đức Thắng với khu du lịch sinh thái bãi bồi Vĩnh Mỹ (đường số 14 A,B)
4	Tuyến đường đoạn từ đường tránh quốc lộ 91 đến chợ Vĩnh Đông phường Núi Sam
5	Nâng cấp, cải tạo đường lên đỉnh Núi Sam
6	Tuyến đường vòng công viên văn hoá Núi Sam (kết hợp bãi đậu xe)
7	Tuyến đường dẫn cầu Cồn Tiên đến khu công viên văn hóa Núi Sam
8	Xây dựng đường Phan Đình Phùng nối dài (Nguyễn Trường Tộ - Nguyễn Tri Phương)
9	Đường đê kênh Hòa Bình
10	Nối dài đường số 1 khu TTHC phường Vĩnh Mỹ cũ (đoạn đường Châu Long - Đường Ven Bãi)
11	Xây dựng cầu Châu Đốc
12	Cải tạo tuyến hành lang vận tải thủy quốc tế và nội vùng của thành phố
II	Lĩnh vực văn hóa thể thao
1	Nhà thi đấu đa năng thành phố Châu Đốc
2	Xây dựng, di dời vườn tượng Núi Sam
3	Quảng trường Châu Đốc
4	Xây dựng hồ bơi Thành phố Châu Đốc
5	Xây dựng sân vận động thành phố Châu Đốc
6	Công viên văn hóa Núi Sam
III	Lĩnh vực nông nghiệp (Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu (SPRCC))
1	Công trình cấp bách chống ngập cho thành phố Châu Đốc thích ứng với biến đổi khí hậu
2	Kè chống sạt lở cấp bách kết hợp đê bao chống lũ bờ sông Châu Đốc (đoạn từ Công viên 30/4 đến đường Sương Nguyệt Anh)
3	Các công trình nâng cấp đô thị và các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu
IV	Lĩnh vực thương mại dịch vụ
1	Mở rộng chợ Châu Đốc
2	Xây dựng chợ đầu mối nông sản thực phẩm

TT	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ
3	Xây dựng chợ thí điểm An toàn vệ sinh thực phẩm chợ Châu Thành
4	Xây dựng cửa khẩu phụ và chợ biên giới Vĩnh Nguơn
5	Xây dựng Siêu thị Co.opmart
6	Xây dựng Siêu thị Châu Thới 1
7	Trung tâm thương mại
8	Siêu thị Trung Vương
9	Chợ Vĩnh Nguơn
V	Lĩnh vực dịch vụ du lịch
1	Khu vui chơi giải trí nghỉ dưỡng thành phố Châu Đốc (từ cầu số 4 đến Lầm Bà Bang)
2	Khách sạn nổi trên sông Châu Đốc tiêu chuẩn 3 đến 4 sao
3	Khu vui chơi giải trí phức hợp Núi Sam
4	Khu du lịch lòng hồ Trương Gia Mô
VI	Lĩnh vực giáo dục
	Nâng cấp một số trường trung học cơ sở